TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 11/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Thới

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Như Vương; Nghề nghiệp: Giáo viên Trường THPT Trần Quốc Tuấn.

2. Bà Ksor H'Mloet; Nghề nghiệp: Phó ban dân tộc Hội đồng nhân dân huyện P.

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên Tòa:* Ông Ksor Yanh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974, tại Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết), có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1982 và 02 con. Lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 24/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, có mặt.

- *Người bị hại*: Cháu La Thị Thanh T, sinh ngày 31/3/2011; trú tại: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại*: Ông Phan Văn C, sinh năm 1971; trú tại: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại*: Bà Bùi Thị P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h00 ngày 24/11/2023, Nguyễn Văn N đang chăn vịt tại khu vực cánh đồng thuộc thôn I, xã I, huyện P thì thấy cháu La Thị Thanh T1 (sinh ngày 31/3/2011, trú tại thôn K, xã C, huyện P) đang chăn bò gần vị trí N đang chăn vịt, N đến bắt chuyện với cháu T và N đưa cho cháu T 20.000 đồng nhờ Thu mua giúp 01 chai nước ngọt, số tiền còn lại để Thu mua bánh kẹo. Khi Thu mua về, qua nói chuyện với cháu T, biết cháu T không chung sống cùng cha mẹ, hiện cháu T được ông bà nội nuôi dưỡng, biết được hoàn cảnh của cháu T nên N cho cháu T 200.000 đồng. Quá trình nói chuyện với cháu T, thấy tại khu vực cánh đồng vắng người qua lại nên N đã nảy sinh dục vọng, N nói cháu T đi đến chòi rẫy gần đó ngồi chơi thì cháu T đi vào. Tại đây, N kéo cháu T ngồi xuống trước mặt đối diện với mình đồng thời đưa hai tay lên để sờ vào ngực cháu T nhưng chưa thực hiện được thì có tiếng xe mô tô đi đến nên dừng lại còn cháu T cũng bỏ đi chăn bò và đuổi bò về khu vực chòi của ông Phạm Văn V gần đó chăn thả nên N đã đi theo. Đến nơi thấy cháu T ngồi trên võng ở hiên nhà, N đi đến ngồi trước mặt cháu T, tay phải vòng qua vai hôn vào má cháu T, cháu T sợ và vùng vẫy (kháng cự), bàn tay trái sờ vào ngực (vú) cháu T và vật cháu T xuống đất nhưng bị cháu T kháng cự, hô hoán nên N đã kéo cháu T đến gốc cây chùm ruột gần đó để ôm, hôn vào má, tay vẫn tiếp tục sờ vào vú cháu T nhưng cháu T liên tục kháng cự. N kéo cháu T vào góc bên hông nhà sờ vào vú nên cháu T đã giữ và cắn vào cánh tay phải của N. Sau khi bị cắn, N dùng tay trái kéo tụt quần cháu T để sờ vào âm đạo thì cháu T hô hoán, khóc nên N dừng lại. Lúc này, T lấy tiền của N cho trước đó ném trả lại rồi bỏ đi. Đến 11h30’ cùng ngày, cháu T về nhà kể lại sự việc cho anh Phan Văn C (ông nội cháu T) biết nên anh C đã đi tìm N đưa đến Công an xã C tố giác hành vi của N.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn N để phục công tác điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Văn N, kết quả thể hiện: Mặt trước cánh tay phải có vết thương xước da hình vòng cung diện (7,5 x 3,5)cm, bờ mép vết thương nham nhở, mặt vết thương hồng đỏ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Khi nói chuyện với cháu T tại khu vực cánh đồng, N thấy vắng người qua lại nên Nguyễn Văn N nảy sinh ý định sờ soạng cháu T. N rủ cháu T đến chòi rẫy gần đó, tại đây N đưa hai tay lên để sờ vào ngực (vú) cháu T thì có tiếng xe đi qua nên N dừng lại, sau đó cháu T bỏ đi, dẫn bò chăn thả tại khu vực chòi của anh Phan Văn V gần đó và nằm võng tại hiên nhà, N đi đến vị trí cháu T nằm rồi có hành vi ôm, hôn tay trái sờ vào ngực (vú), kéo tụt quần của cháu T để sờ vào âm đạo thì bị cháu kháng cự, hô hoán và cắn vào tay phải N bị thương.

Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng tay trái sờ vào ngực (vú) là vùng nhạy cảm trên cơ thể của cháu T (là người dưới 16 tuổi), tay trái kéo tụt quần của cháu T để sờ

vào âm đạo nhằm thỏa mãn tình dục. Hành vi của Nguyễn Văn N có dấu hiệu của tội: Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, quy định tại khoản 1 Điều 146 BLHS.

Về dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị can Nguyễn Văn N đã bồi thường cho cháu La Thị Thanh T với số tiền 30.000.000 đồng, gia đình cháu T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác về dân sự nên không đề cập đến.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 24/11/2023.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét đến.
- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bà Bùi Thị P là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Thống nhất về tội danh, điểm, khoản và mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự cũng như trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thống nhất như quan điểm của bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã trình bày tại phiên tòa.

Sau khi Kiểm sát viên đọc bản luận tội bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/11/2023, khi đang chăn vịt tại khu vực cánh đồng thuộc thôn I, huyện P, Nguyễn Văn N thấy cháu

La Thị Thanh T (sinh ngày 31/3/2011) đang chăn bò một mình ngoài cánh đồng, bị cáo đã nảy sinh ý định xâm hại tình dục đối với cháu La Thị Thanh T. Khi thấy cháu T đang nằm trên võng ở chòi ngoài cánh đồng bị cáo đã có hành vi tay phải ôm, hôn vào má cháu T, dùng tay trái sờ vào ngực (vú) là vùng nhạy cảm trên cơ thể của cháu thu, vật cháu T xuống đất tiếp tục ôm hôn ngoài ra Nguyễn Văn N dùng tay trái kéo tụt quần của cháu T để sờ vào âm đạo của cháu T nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục. Tại thời điểm N thực hiện hành vi phạm tội, cháu T mới 12 tuổi, 07 tháng, 24 ngày. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, để thỏa mãn dục vọng cá nhân, lợi dụng lúc bị hại chỉ có một mình và trong điều kiện vắng vẻ để thực hiện hành vi sàm sỡ, dâm ô đối với cháu La Thị Thanh T khi cháu mới 12 tuổi, 07 tháng, 24 ngày. Hành vi dâm ô của bị cáo như đã nêu ở trên tuy không nhằm mục đích giao cấu hoặc thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác với người bị hại nhưng có tính chất tình dục, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý của trẻ em (người dưới 16 tuổi) là khách thể đặc biệt được pháp luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 2 và khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội *"Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*" theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.*

Về tình tiết tăng nặng: Sau khi tiếp cận được cháu T, ban đầu chưa thực hiện được hành vi sờ vào ngực (vú) cháu T, mặc dù cháu T đã phản ứng và bỏ đi, bị cáo vẫn tiếp tục tiếp cận. Mặc dù bị hại đã liên tục kháng cự nhưng bị cáo không dừng lại cố ý thực hiện hành vi sờ soạng, ôm hôn vào vùng nhạy cảm trên cơ thể của cháu T để thỏa mãn dục vọng bản thân. Hành vi của bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã thông cảm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bị hại cháu La Thị Thanh T khai, khi bị cáo Nguyễn Văn N tiếp cận cháu T, ban đầu bị cáo kéo cháu T vào chòi rẫy, tại đây bị cáo đã có hành vi dùng 02 tay luồn qua áo cháu T và sờ vào ngực cháu, khi có tiếng xe máy đi đến thì bị cáo dừng lại. Bị cáo chỉ thừa nhận kéo cháu T ngồi đối diện với mình rồi đưa hai tay định sờ và hai bên ngực (vú) cháu T , nhưng chưa thực hiện được thì có tiếng xe máy đi đến nên bị cáo dừng lại. Bị cáo không thừa nhận đã thực hiện hành vi sờ vào ngực cháu T. Tại thời điểm đó, không có nhân chứng nên không có cơ sở chứng minh bị cáo đã thực hiện hành vi như bị hại đã khai.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng xét thấy mức án chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cho bị cáo cao hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa người bị hại cháu La Thị Thanh T và ông Phan Văn C là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì thêm nên không xét xét, giải quyết.

[6] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Tuy nhiên, đây là vụ án xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe con người, đặc biệt vụ án này bị hại là trẻ em. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra trong giai đoạn điều tra kịp thời trưng cầu giám định xâm hại tình dục đối với bị hại theo Thông tư số 13/2022/TT-BYT ngày 30/11/2022 để không bỏ lọt tội phạm.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"*

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 146, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N: 02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 24/11/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- THADS huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Phạm Bá Thới

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Hồ Như Vương	**Ksor H' Mloet**	**Phạm Bá Thới**